

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HS-ST

Ngày: 28 – 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Quang

Ông Lê Văn Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trúc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại 02 điểm cầu gồm: Điểm Cầu chính tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, gồm Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, thư ký phiên tòa, bị cáo, bị hại và người chứng kiến, người tham dự phiên tòa; Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh N: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20 tháng 02 năm 1950 tại **huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **Xóm F, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T1** (Đã chết) và **Lê Thị D** (Đã chết); Vợ: **Đào Thị T2** (Sinh năm 1951) và có 08 con, con lớn nhất sinh năm 1974, con nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện nay đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22 tháng 6 năm 1984 tại **huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **Xóm F, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T**

(Sinh năm 1950) và bà **Đào Thị T2** (Sinh năm 1951); Vợ: **Hoàng Thị D1** (Đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2006.

Tiền án: Ngày 29/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Hủy hoại tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách nhưng chưa bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 5.508.000 đồng cho bị hại.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/01/2006 bị **Công an huyện Đ**, tỉnh Nghệ An, xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Gây rối trật tự nơi công cộng”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam **Công an tỉnh N**. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn H**:*

Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1963

Trợ giúp viên của **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N**. Có mặt

Bị hại: Ông **Nguyễn Công N**, sinh năm 1969,

Nơi cư trú: **Xóm F, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**. Có mặt

Người làm chứng:

1. Chị **Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: **Xóm F, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt

2. Anh **Nguyễn Văn H2**, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: **Xóm F, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/03/2024, **Nguyễn Văn T**, đang làm việc tại khu vực ruộng hoa màu của gia đình tại khu vực **Đ thuộc xóm F, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An** thì phát hiện một đàn dê gồm 06 (sáu) con dê của ông **Nguyễn Công N**, sinh năm 1969, trú quán **xóm F, xã T, huyện Đ** đi vào khu vực ruộng lúa, hoa màu của gia đình **Nguyễn Văn T**, ăn lúa và hoa màu. Lúc này, **Nguyễn Văn T** lấy điện thoại di động gọi cho con trai là **Nguyễn Văn H**, trú cùng xóm và nói: “Con có ở nhà không, ra đây đón với mình một bên dê ta đập bầy dê nhà ông **N**, bừa ni đến đây nửa rồi”. **H** trả lời: “có ở nhà” và đồng ý đi ra khu vực **Đ**. Sau đó, **Nguyễn Văn T** lấy 01 (một) thanh kim loại dài 80 cm, hình trụ tròn, đường kính khoảng 0,8 cm, một đầu bẻ cong, có sẵn tại khu vực hàng rào ruộng nhà **T** đi đến khu vực đàn dê rồi đuổi đàn dê từ trong ruộng đến phía cầu máng (cách vị trí ruộng nhà **T** khoảng 200 mét). Cùng lúc này, **Nguyễn Văn H** điều khiển xe mô tô đi từ nhà ra đến cầu máng (tiếp giáp với đường liên xã hướng **xã T đi xã H**) và cầm theo 01 (một) gậy tre dài khoảng 02 (hai) mét, hình

trụ tròn đi xuống cầu máng, rồi đứng chặn đánh đàn dê mà Nguyễn Văn T đang đuổi đánh từ bên kia cầu máng sang. Nguyễn Văn T vừa đuổi đàn dê xuống giữa cầu máng vừa cầm thanh kim loại đánh trúng vào 01 (một) con dê trưởng thành có khối lượng 12 kg, màu nâu trắng khiến con dê bị thương và rơi xuống mương nước phía hạ lưu cầu máng rồi chết và đánh trúng 01 (một) con dê có khối lượng 18 kg, màu trắng đen khiến con dê bị thương, rơi xuống nước và bơi được vào bờ. Lúc này, H đứng đón đầu cầu máng đối diện sử dụng 01 (một) gậy tre đánh trúng vào 01 (một) con dê có khối lượng 34 kg, màu đen nâu khiến con dê bị thương, rơi xuống mương nước rồi chết. Sau khi thấy 02 con dê chết tại mương nước, còn những con dê khác bỏ chạy, H vứt gậy tre xuống mương nước rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà còn Nguyễn Văn T cầm thanh kim loại quay lại ruộng tiếp tục làm việc. Đến ngày 07/3/2024, con dê có khối lượng 18 kg, màu trắng đen bị thương đã chết. Sau khi phát hiện sự việc, ông Nguyễn Công N, đến Công an xã T, huyện Đ trình báo sự việc và tố giác Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, về hành vi “Huỷ hoại tài sản” là 03 (ba) con dê của gia đình ông Nguyễn Công N.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT công an đã thu giữ 01 (một) thanh kim loại (sắt) dài 80 cm, màu nâu, một đầu bẻ cong 90 độ dài 10 cm, tiết diện tròn, đường kính 0,8 cm hiện, tình trạng đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

Về tài sản bị thiệt hại:

Tại Bản kết luận định giá số 09/KL-ĐGTS ngày 27/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản TTHS huyện Đ kết luận: Thiệt hại 01 (một) con dê chủng loại dê cái, màu đen nâu, có khối lượng 34 kg (Ba mươi tư kilogram); 01 (một) con dê chủng loại dê cái, màu đen nâu, có khối lượng 12 kg (Mười hai kilogram); 01 (một) con dê chủng loại dê cái, màu đen nâu, có khối lượng 18 kg (Mười tám kilogram).

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của ông Nguyễn Công N là 8.320.000 đồng (Tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-ĐL ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H về tội “Huỷ hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng đã truy tố và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Công N đề nghị Hội đồng xét xử đối với các bị cáo theo quy định pháp luật và buộc các bị cáo bồi thường số tiền bị thiệt hại về tài sản trị giá 03 con dê là 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Nguyễn Văn H** về tội “Hủy hoại tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** mức án tù 06 đến 09 tháng tù và áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, o, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** mức án tù 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về dân sự: Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn H** và **Nguyễn Văn T** phải liên đới bồi thường cho bị hại ông **Nguyễn Công N** số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại (sắt) dài 80 cm, màu nâu, một đầu bẻ cong 90 độ, dài 10 cm, tiết diện tròn, đường kính 0,8 cm hiện, tình trạng đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ**, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo **T** và **H** tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án thu giữ được, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/03/2024, tại **xóm F, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**, do mâu thuẫn trong chăn thả gia súc và phá hoại hoa màu với ông **Nguyễn Công N** nên **Nguyễn Văn H** và **Nguyễn Văn T** đã có hành vi dùng thanh kim loại và gây sát đũa đánh đàn dê của ông **N**. Bị cáo **H** và **T** đã đâm vào đàn dê của ông **N** khiến 03 (ba) con dê của ông **N** bị chết. Tổng giá trị tài sản của ông **N** bị thiệt hại, trị giá 03 con dê là 8.320.000 đồng (*Tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo **Nguyễn Văn T** và bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Đây là vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Xét các bị cáo **T** và **H** là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây huỷ hoại tài sản của người khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm để cải tạo giáo dục các bị cáo và công phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

Trong vụ án này **Nguyễn Văn T** là người khởi xướng và rủ rê bị cáo **H** phạm tội và là người thực hành tích cực dung gây sát đánh chết 02 con dê của bị hại cần phải xử phạt nghiêm. Đối với bị cáo **Nguyễn Văn H** tham gia với vai trò đồng phạm và thực hành tích cực gây hậu quả thiệt hại về tài sản của người khác, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đang có 01 tiền án về tội huỷ hoại tài sản và bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, do đó cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Văn T** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo **Nguyễn Văn H** ngày 29/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Huỷ hoại tài sản”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo **H** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo **H** là người bị thiếu năng trí tuệ, mặt khác bị cáo có bố đẻ **Nguyễn Văn T** là người có công với cách mạng được tặng huân chương chiến công giải phóng hạng ba, kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam và kỷ niệm chương chiến sỹ **T**. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo **Nguyễn Văn T** trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo **T** là người già đủ 70 tuổi trở lên, có Huân chương chiến công giải phóng hạng ba, là đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp đối với quân nhân tham gia

kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại i, o, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo **H**, xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và là người cao tuổi nên chưa cần thiết cách ly bị cáo **T** khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT **công an huyện Đ** đã thu giữ 01 (một) thanh kim loại (sắt) dài 80 cm, màu nâu, một đầu bẻ cong 90 độ dài 10 cm, tiết diện tròn, đường kính 0,8 cm hiện, tình trạng đã qua sử dụng. Đây là vật chứng thu giữ của bị cáo **Nguyễn Văn T** sử dụng vào việc phạm tội nay không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại 5 khoản điều 178 Bộ luật hình sự, đáng lẽ các bị cáo phải bị áp dụng hình phạt tiền bổ sung nhưng xét các bị cáo thuộc hộ hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản trị giá lớn và không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung hình phạt tiền đối với các bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Nguyễn Văn H**.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Theo yêu cầu của bị hại ông **Nguyễn Công N** Ngừ buộc bị cáo **Nguyễn Văn H**, **Nguyễn Văn T4** phải bồi thường trị giá thiệt hại 03 con dê bị chết là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Đến nay các bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự: Tổng giá trị thiệt hại về tài sản 03 con dê bị chết với trị giá số tiền là 8.320.000đ (*Tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*). Tại phiên tòa, các bị cáo đề nghị xem xét việc bồi thường theo yêu cầu của bị hại là quá và hậu quả dẫn đến 03 con dê bị đánh chết là do ông **N** thả dê phá hoại hoa màu gia đình bị cáo **T4** và gia đình bị cáo **T4** cũng bị thiệt hại về hoa màu. Do vậy khi xem xét về phần bồi thường dân sự cũng cần xem xét bên phía bị hại ông **N** cũng có một phần lỗi dẫn đến nguyên nhân gây thiệt hại về tài sản do các bị cáo gây ra cho nên xem xét mức độ lỗi cần chấp nhận mức các bị cáo **T4** và **H** phải liên đới bồi thường cho bị hại ông **Nguyễn Công N** với số tiền bị thiệt hại về tài sản là 5.000.000đ (năm triệu đồng), kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo và Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ. cần được chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Nguyễn Văn H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** và bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo ngày 07/5/2024 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/5/2021 đến ngày 12/5/2021 tại bản án số 68/2021/HS-ST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương).

Căn cứ và khoản 1 Điều 178, các điểm i, o, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt **Nguyễn Văn T** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2024).

Giao cho **UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An** giám sát và giáo dục bị cáo **Nguyễn Văn T** trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với **UBND xã T** giám sát và giáo dục bị cáo **T** trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Nguyễn Văn H** phải liên đới phải bồi thường cho ông **Nguyễn Công N** tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Kỹ phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch và thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại (sắt) dài 80 cm, màu nâu, một đầu bẻ cong 90 độ dài 10 cm, tiết diện tròn, đường kính 0,8 cm hiện, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của **Nguyễn Văn T.**

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/6/2024 giữa **Công an huyện Đ** và **C**ục" cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** và bị cáo **Nguyễn Văn H** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và Bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Nguyễn Văn H** mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại